

Auto-Lensmeter

EAL-100

Instruction Manual



GIÁM ĐỐC
TAN TEO LAY



October 2017
D053-E



MỤC LỤC

1. GIỚI THIỆU
2. CÂN THẬN
3. KIỂM TRA CÁC BỘ PHẬN
4. NHỮNG NGƯỜI THAM GIA
5. THIẾT KẾ ĐƯỢC THIẾT LẬP VỚI THIẾT BỊ CỦA BẠN
 - 5-1. TẮT MÁY ĐO KÍNH TỰ ĐỘNG BẬT VÀ TẮT
 - 5-1-1. Thủ tục khởi động
 - 5-1-2. Thủ tục tắt máy
 - 5-2. CÀI ĐẶT
 - 5-2-1. Điều hướng giữa các màn hình
 - 5-2-2. Màn hình cài đặt 1
 - 5-2-3. Màn hình cài đặt 2
 - 5-2-4. Cài đặt màn hình 3
 - 5-2-5. Màn hình cài đặt 4
 - 5-3. THỦ TỤC HOẠT ĐỘNG
 - 5-3-1. Kính mắt và khoảng trống ống kính (ống kính Uncut)
 - 5-3-2. Kính áp tròng
 - 5-3-3. Sử dụng bút đánh dấu
 - 5-4. Được xây dựng trong máy in
- THỦ TỤC 6. CÁCH ĐO
 - 6-1. GIẤY PHÉP TÂM NHÌN (SCA, SCAP)
 - 6-1-1. Kính mắt (AUTO HOLD Enabled)
 - 6-1-2. Kính mắt (AUTO HOLD bị vô hiệu hóa)
 - 6-1-3. Ống kính Blanks (ống kính)
 - 6-1-4. Kính áp tròng
 - 6-1-5. Khi đo ống kính khác với loại được cấu hình
 - 6-1-6. Màn hình đo lường lăng kính
 - 6-2. GIẤY PHÉP TIẾP TỤC (SCA / ADD, SCAP / ADD)
 - 6-2-1. Kính mắt
 - 6-2-2. Khoảng trống ống kính (ống kính)
7. XUẤT DỮ LIỆU
8. VỆ SINH
9. CẤU HÌNH
10. CHUẨN DOANH NGHIỆP HỒN
11. THÔNG BÁO MÀN HÌNH
12. CHUẨN ĐOÁN
- THÔNG ĐIỆP
13. ERROR
14. CÁC CHỈ ĐỊNH & CHỈ ĐỊNH
15. CÁC KỸ THUẬT & ĐẶC BIỆT KỸ THUẬT
 - 15-1. PHÂN LOẠI THIẾT BỊ
 - 15-2. BẢO ĐẢM ĐO LƯỜNG
 - 15-3. EMC (TƯƠNG THÍCH ĐIỆN TỬ)

1. GIỚI THIỆU

Cảm ơn bạn đã mua sản phẩm này. Auto-Lensmeter được thiết kế để đo cường độ đỉnh và hiệu ứng lăng kính của kính mắt và kính áp tròng, để định hướng và đánh dấu khoảng trống của ống kính và để xác minh việc lắp đúng ống kính trong khung cảnh. Nó bao gồm một hệ thống quang học tích hợp, một hệ thống xử lý điện tử và một hệ thống cơ khí. Vui lòng đọc kỹ hướng dẫn sử dụng này trước khi sử dụng thiết bị này để vận hành an toàn và thích hợp.

Để tham khảo trong tương lai, vui lòng giữ tập sách này ở nơi an toàn và tiện dụng.

2. PRECAUTIONS

Để tránh việc sử dụng thiết bị này không chính xác, hãy chú ý đến các lưu ý phòng ngừa được mô tả bên dưới.

Cảnh báo Xác định các điều kiện và hành động là một tình huống nguy hiểm tiềm ẩn nếu không tránh được, có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Chú ý Xác định các điều kiện và hành động, nếu không tránh được, có thể dẫn đến thương tích cá nhân nhỏ hoặc trung bình.

Thông báo Xác định các điều kiện và hành động mà, nếu không tránh được, có thể dẫn đến thiệt hại thiết bị hoặc, gây ra nó không hoạt động đúng sau đó.

Giải thích các ký hiệu đồ họa được sử dụng trong sách hướng dẫn này.

Cấm giữ chặt lỏng cách xa thiết bị.

Mọi sự cố trên thiết bị có thể gây ra hỏa hoạn, gây ra điện giật hoặc hư hỏng không thể khắc phục cho sản phẩm.

Không tự mình tháo rời, sửa chữa hoặc sửa đổi thiết bị này hoặc bất kỳ nhân viên bên thứ ba trái phép nào.

Làm như vậy có thể gây hỏa hoạn, gây ra điện giật hoặc chấn thương. Liên hệ với đại lý của bạn hoặc trung tâm dịch vụ gần nhất để sửa chữa.

Không vận hành sản phẩm này bằng tay ướt.

Làm như vậy có thể gây ra điện giật, bỏng chấn thương hoặc trục trặc sản phẩm.

Không sử dụng thuốc xịt phun, chất mài mòn hoặc dung môi như cồn, xăng hoặc chất pha loãng để làm sạch thiết bị.

Việc sử dụng loại sản phẩm đó có thể gây hư hỏng / dị tật cho các linh kiện của thiết bị, điện giật hoặc bắt đầu hỏa hoạn.

Chỉ dẫn Đảm bảo rằng phích cắm của cáp nguồn được cắm hoàn toàn và chắc chắn vào ổ cắm điện.

Không sử dụng ổ cắm điện bị hỏng hoặc bị lỏng.

Việc cắm phích cắm không đầy đủ có thể dẫn đến điện giật hoặc hỏa hoạn do quá nhiệt.

Luôn ngắt kết nối cáp nguồn khỏi ổ cắm bằng cách giữ đầu nối.

Không bao giờ kéo dây cáp.

Không làm như vậy có thể làm hỏng dây nguồn và có thể gây hỏa hoạn hoặc điện giật.

Tháo dây đeo khỏi dây nguồn trước khi kết nối.

Sử dụng thiết bị khi cáp được bó chặt có thể gây ra quá nhiệt và có thể bắt đầu cháy.



Ngừng sử dụng thiết bị nếu bạn nhận thấy bất kỳ sự bất thường nào như khói, mùi hoặc tiếng ồn.

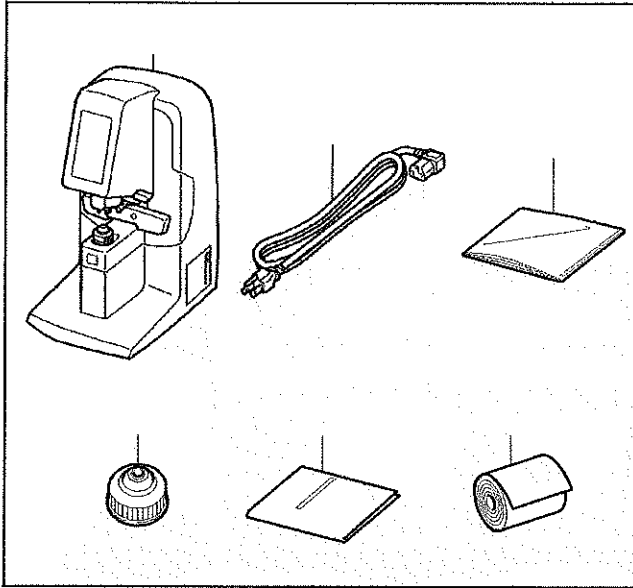
Sử dụng thiết bị trong tình trạng này có thể dẫn đến hỏa hoạn hoặc thương tích.

Nếu bất kỳ chất lỏng hoặc mảnh vụn nào bên trong thiết bị, hãy tắt ngay lập tức và rút dây nguồn khỏi ổ cắm. Ngừng sử dụng thiết bị và liên hệ với đại lý của bạn hoặc trung tâm dịch vụ gần nhất.

Việc tiếp tục sử dụng thiết bị có thể gây ra quá nhiệt và có thể gây ra hỏa hoạn.

Caution

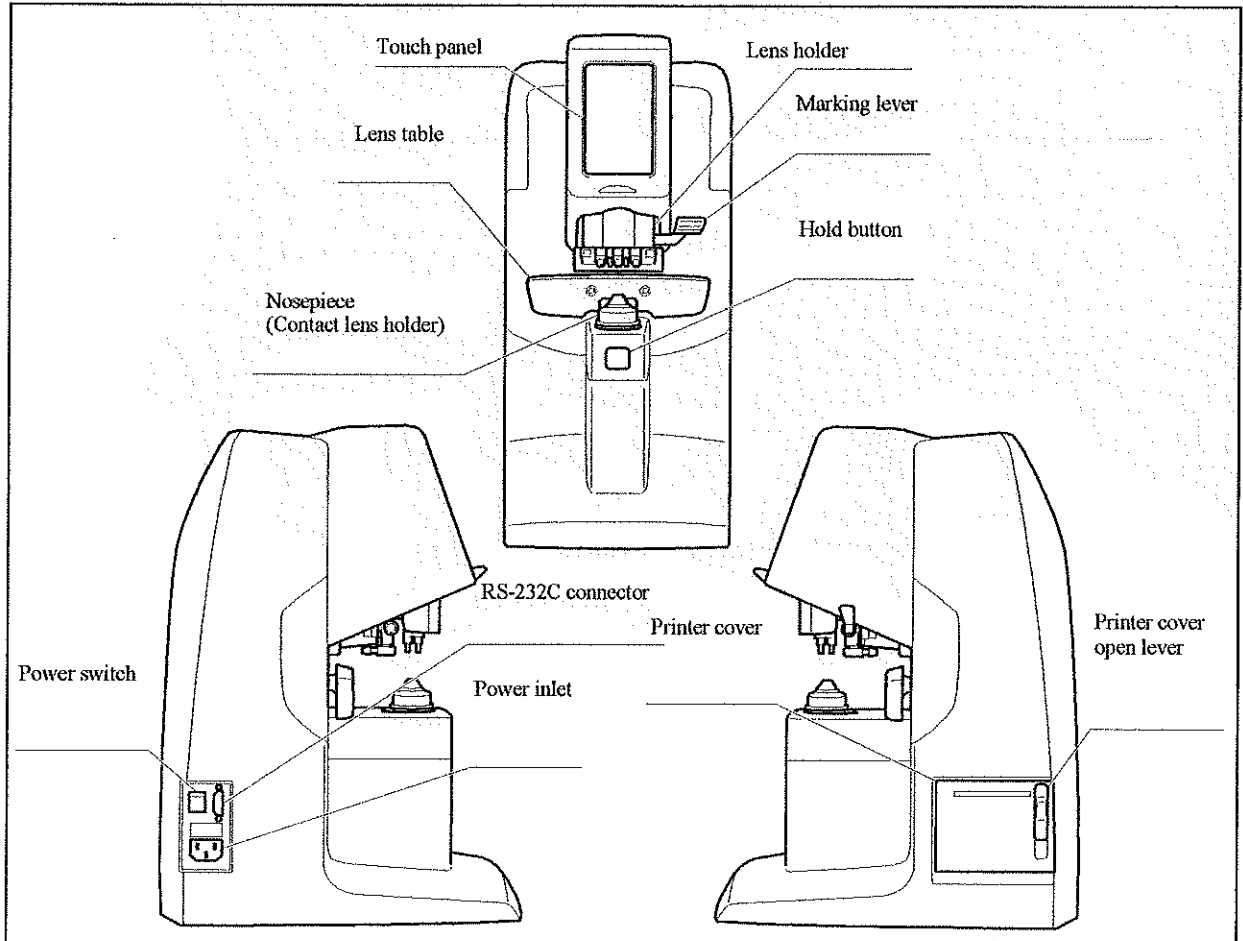
 Prohibited	<p>Đặt thiết bị lên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn. Việc không làm như vậy có thể dẫn đến hiệu suất sản phẩm kém hoặc thể hiện nguy cơ an toàn có thể xảy ra nếu thiết bị rơi xuống.</p>
	<p>Không được đặt vật nặng lên dây nguồn. Làm như vậy có thể làm hỏng dây nguồn, làm lộ dây và điều này có thể dẫn đến điện giật.</p>
 Instruction	<p>Đảm bảo sử dụng ổ cắm trên tường đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật về nguồn điện. Nếu điện áp đường dây quá cao hoặc quá thấp, thiết bị có thể không hoạt động ở hiệu suất đầy đủ. Ngoài ra, sự cố có thể xảy ra hoặc có thể gây ra hỏa hoạn.</p>
	<p>Cung cấp cấp điện được sử dụng độc quyền với thiết bị này. Không sử dụng cáp này cho các mục đích khác ngoài mục đích cũng như với bất kỳ sản phẩm nào khác. Việc không làm như vậy có thể gây ra hỏa hoạn.</p>
	<p>Thay thế cáp nguồn bằng cáp mới nếu đáp ứng bất kỳ điều kiện nào sau đây. Nếu dây điện bên trong bị hở, nếu cáp đã được rút phích cắm khi công tắc nguồn của thiết bị bật hoặc nếu cáp trở nên quá nóng không thể cầm bằng tay. Nếu dây bị hỏng không được thay thế, có nguy cơ hỏa hoạn hoặc điện giật. Trong trường hợp hỏng hóc, ngay lập tức rút dây điện ra khỏi ổ cắm trên tường. Đừng cố mở thiết bị và liên hệ với đại lý của bạn hoặc trung tâm dịch vụ gần nhất để sửa chữa.</p>
	<p>Đảm bảo kết nối thiết bị của bạn với ổ cắm được nối đất đúng cách. Điều này sẽ làm giảm nguy cơ bị điện giật trong trường hợp hỏng hóc.</p>
	<p>Làm sạch ngành kim loại từ phích cắm điện định kỳ. Nếu bụi tích tụ ở đó, hơi ẩm có thể bị hấp thụ, làm tăng nguy cơ bị đoản mạch hoặc hỏa hoạn.</p>
	<p>Ngắt kết nối thiết bị khỏi ổ cắm điện tường nếu không sử dụng trong thời gian dài. Nếu được kết nối, có thể xảy ra rò rỉ điện.</p>



Số	Tên	Số lượng
1	máy chính	1
2	dây nguồn	1
3	tấm che	1
4	đồ giữ kính contact lens	1
5	sách	1
6	giấy in	1

4. COMPONENT NAMES

<Main Unit>



<Measurementscreen>

Single vision measurement! Progressive measurement 特

Menu button, Navigation area, Measurement mode icon, Auto Progressive icon, Auto Hold icon, Step setting button, Lens mode switching button, Axis angle, Axis cursor, Auto Hold setting button, Progressive corridor locator, Hold point, Cylinder setting button, ABBE number setting button, Left lens measurement button, Right lens measurement button, Far vision hold point, Navigation area, Measurement values display area, CLEAR HOLD PRINT, Clear button, Hold button

• Prism measurement •

Navigation area, Prism value 等Δ眼, CLEAR HOLD PRINT

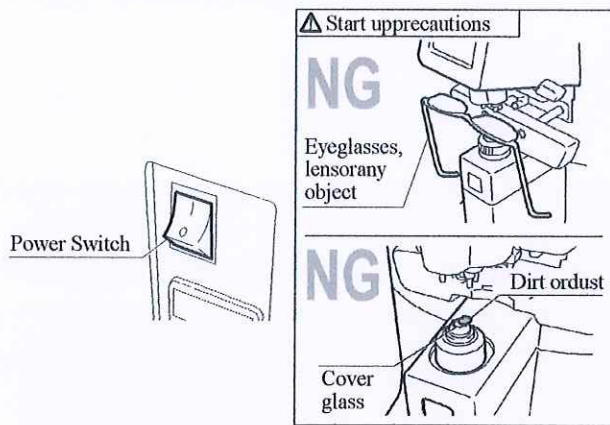
Một biểu tượng đại diện cho hướng chuyển động của ống kính xuất hiện ở khu vực phía trên bên trái của Khu vực điều hướng khi thực hiện các phép đo lũy tiến.



- : Định vị hành lang lũy tiến Di chuyển ống kính theo chiều ngang (trái hoặc phải).
- : Far point locator Di chuyển ống kính về phía thiết bị.
- : Gần điểm định vị Di chuyển ống kính về phía người dùng (chính bạn).

5-1.TẮT LENSMETER TỰ ĐỘNG VÀO TẮT

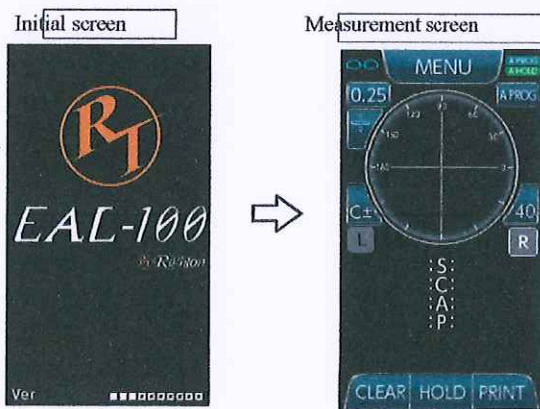
5-1-1. Thủ tục khởi động



Sử dụng quy trình sau để khởi động thiết bị. (1) Chèn một đầu dây nguồn vào nguồn điện đầu vào và kết nối phía bên kia với ổ cắm trên tường. (2) Đẩy công tắc nguồn để đặt nó thành "I"

Trước khi khởi động thiết bị, đảm bảo rằng nắp kính bên dưới

phần mũi sạch sẽ và không có vật thể nào được đặt lên thiết bị có thể chặn ánh sáng từ đèn LED.



(3) Màn hình ban đầu xuất hiện trong một thời gian ngắn. Sau khi khởi tạo, màn hình thay đổi thành màn hình đo. (Các cài đặt được thực hiện trên màn hình Đo lường sẽ được lưu khi thiết bị đang bật. Nếu bạn tắt thiết bị, thì cài đặt ban đầu trên màn hình Đo lường sẽ bị xóa và khôi phục về cài đặt mặc định của bạn.

Các thiết lập mặc định có thể được thay đổi bằng cách truy cập vào Menu chính)

Cài đặt cơ bản trong màn hình Menu.

- Sau khi tắt nguồn.

Cài đặt cơ bản trong màn hình đo lường.

- Erased sau khi tắt nguồn. * 1

* 1 Nếu bạn thực hiện bất kỳ thay đổi nào trong cài đặt màn hình Đo lường trong khi đo ống kính, chúng sẽ bị mất nếu bạn truy cập vào Menu chính.

5-1-2. Thủ tục tắt máy

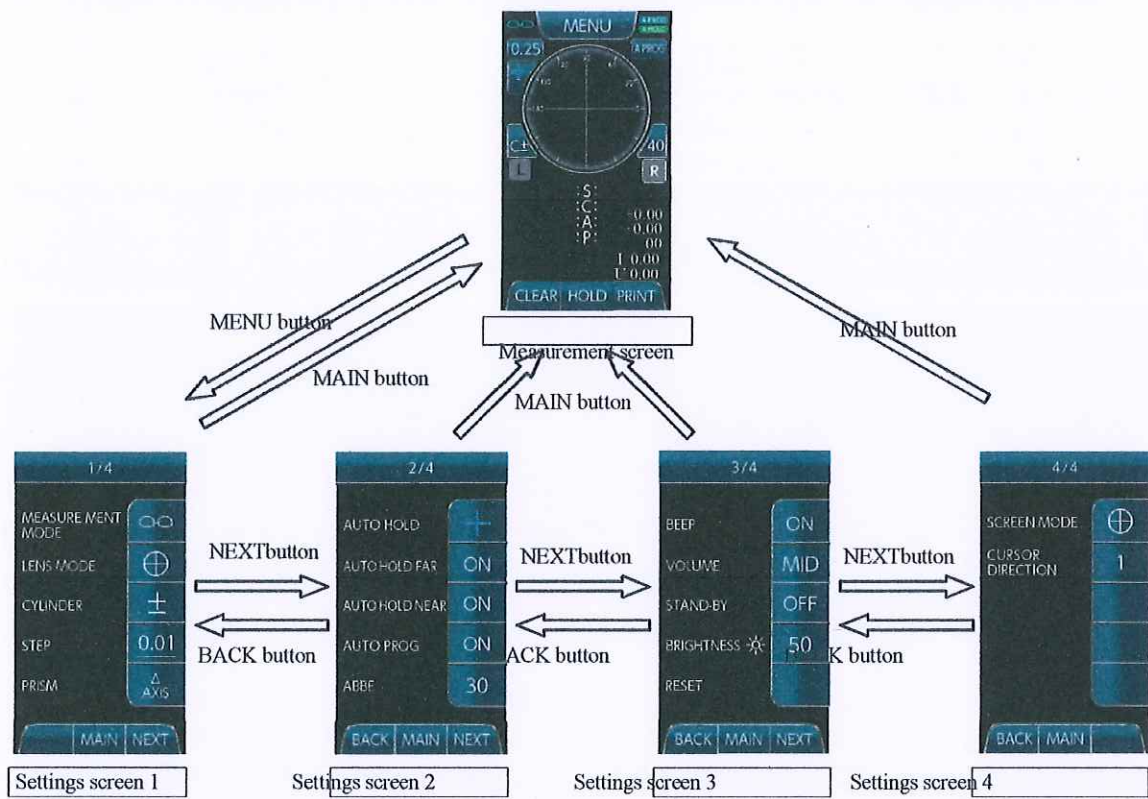
Sử dụng quy trình sau để tắt thiết bị.

(1) Khi màn hình đo được hiển thị, ấn công tắc nguồn để đặt nó vào vị trí "O".

(2) Đặt bụi che phủ thiết bị khi không sử dụng.

5-2. CÀI ĐẶT

5-2-1. Các màn hình cài đặt

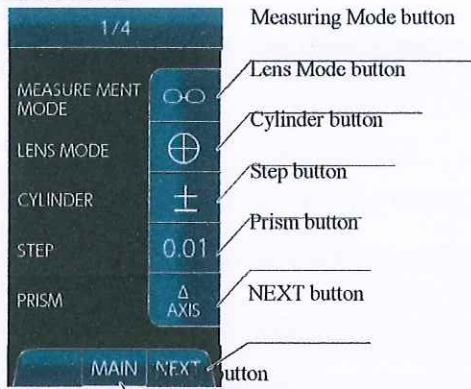


- (1) Nhấn nút MENU trên màn hình Đo để hiển thị màn hình Cài đặt 1.
 - (2) Nhấn nút TIẾP THEO trên màn hình Cài đặt để hiển thị màn hình Cài đặt tiếp theo.
 - (3) Nhấn nút BACK trên màn hình Cài đặt để hiển thị màn hình Cài đặt trước đó.
 - (4) Nhấn nút CHÍNH trên màn hình Cài đặt để trở về màn hình Đo.
- Khi thay đổi cài đặt, sử dụng các nút [BACK] / [NEXT] để điều hướng giữa các màn hình.
Sau khi bạn thực hiện xong các thay đổi, nhấn nút [MAIN] để quay lại màn hình Đo lường.

5-2-2. Màn hình 1

Nhấn Menu để vào màn hình 1r

Settings Screen 1



MEASUREMENTMODE

Chế độ đo	Hình ảnh nút trong màn hình Trình đơn
Eyeglass	
Singlelens(Lensblank)	
Contactlens	

Cài đặt này xác định chế độ đo.

Các tùy chọn chế độ đo bao gồm kính mắt, ống kính đơn và kính áp tròng. Sử dụng chế độ phù hợp hơn với ống kính được đo.

Nhấn nút để thay đổi lựa chọn.



LENS MODE

Cài đặt này xác định loại ống kính sẽ được đo và sẽ phụ thuộc vào chế độ đo được chọn.

Các tùy chọn Single Vision và Progressive có sẵn cho kính hiển vi Eyeglass và Lens (Uncut lens) chế độ.

Trong trường hợp của kính áp tròng, nó được cố định trong chế độ ống kính một mắt.







Nếu "Chế độ tự động tiến bộ" được đặt thành BẬT (tham khảo P. 14), thì "Chế độ ống kính" sẽ tự động thay đổi..

Nhấn nút để thay đổi lựa chọn.



Measuring mode	Button image in Menu screen	Lensmode	Button image in Menu screen	Description	Button image in Measurement screen
Eyeglass		Single vision lens		Eyeglass/Single vision lens	
		Progressive lens		Eyeglass/Progressive lens	
Singlelens		Single vision lens		Singlelens/Single vision lens	
		Progressive lens		Singlelens/Progressive lens	
Contactlens		Contact lens		Contact lens(Fixed)	

CYLINDER

Cylinder	Button Image in Menu screen	Button image in Measurement screen
Plus		
Minus		
Plus-minus		

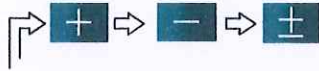
Cài đặt này xác định tùy chọn hình trụ.

Tùy chọn xi lanh bao gồm dấu cộng (+), dấu trừ (-) và cộng-trừ (\pm).







* Xi lanh cũng có thể được lựa chọn từ

Màn hình đo lường

Nhấn nút để thay đổi lựa chọn.



STEP

Step	Button image in Menu screen	Button image in Measurement screen
0.25		
0.12		
0.01		

Cài đặt này xác định bước đo lường giá trị.

Các tùy chọn bước bao gồm 0,25, 0,12 và 0,01.




* Bước có thể được chọn tạm thời từ

Màn hình đo lường

Press the button to change the selection.



PRISM

Prism	Button image in Menu screen	Example display
BUBO(*1)		O 5.00 U 3.00
AXIS(*2)		5.00 150
N/A		Value is not displayed

Cài đặt này xác định phương thức hiển thị cho giá trị lăng kính đo được. Hiển thị có sẵn các phương thức là BUBO (* 1), AXIS (* 2) và N / A.

Nhấn nút để thay đổi lựa chọn.



(* 1): Hiển thị tọa độ trục giao BI: Base In, BO: Base Out, BU: Base Up, BD: Base Down

(* 2): ISO 8598-1: 2014 Quang học và Dụng cụ quang học - Focimeters - Phần 1: Dụng cụ chung Mục đích 3,10

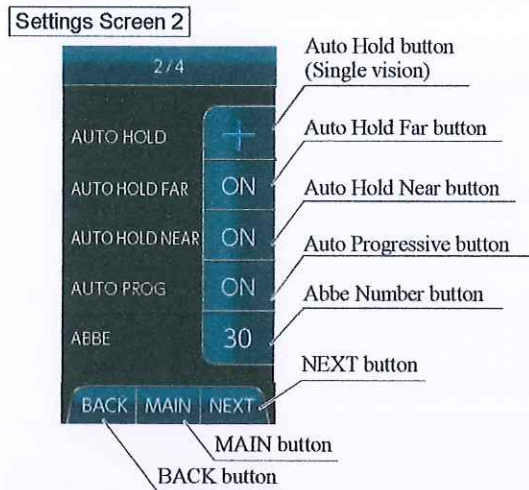
Lỗi lăng kính không đối xứng của một focimeter.

Sự khác biệt trong các chỉ số sức mạnh lăng trụ khi một lăng kính phẳng được đo đầu tiên với thiết lập cơ bản của nó trong một

hướng và sau đó theo hướng ngược lại, ví dụ, cài đặt cơ bản là 180 ° và 360 °, hoặc 90 ° và 270 °.

5-2-3. Màn hình 2

Nhấn NEXT từ màn hình 1 để hiển thị màn hình 2



AUTOHOLD

AUTOHOLD	Button image in Menu screen	Button image in Measurement screen
Measuringhold		
Markinghold (precisionhold)		
OFF(disabled)		

Nhấn nút để thay đổi lựa chọn .



Cài đặt này bật hoặc tắt Tự động giữ chức năng cho Single Vision và Contact Lens đo.

Đo giữ Đối với phép đo (Ống kính nằm trong khu vực Đường kính 2mm từ quang học trung tâm)

Đánh dấu giữ Để đánh dấu ống kính (Ống kính nằm trong khu vực Đường kính 0,3 mm từ quang học trung tâm)

Giữ chính xác Chỉ dành cho kính áp tròng
Chỉ báo Giữ tự động sẽ xuất hiện trong Đo lường màn.

* Chế độ giữ tự động có thể được tạm thời thay đổi trong Màn hình đo lường.

AUTO HOLD FAR

Khi đo một ống kính tiến bộ, bạn có thể kích hoạt chức năng Tự động giữ điểm xa. Cài đặt này cho phép (ON) và vô hiệu hóa (OFF) chức năng Auto Hold Far cho phép đo ống kính Progressive.

* Có thể tạm thời thay đổi Cài đặt giữ điểm tự động trong màn hình đo en.

Nhấn nút để thay đổi lựa chọn .



AUTO HOLD NEAR

Khi đo một ống kính tiến bộ, bạn có thể kích hoạt tính năng Tự động giữ gần điểm. Cài đặt này cho phép (ON) và vô hiệu hóa (OFF) chức năng Tự động giữ gần cho phép đo ống kính Progressive.

* Có thể tạm thời thay đổi Cài đặt giữ tự động điểm trong màn hình đo.

Nhấn nút để thay đổi lựa chọn



AUTO PROG

Cài đặt này cho phép (ON) hoặc vô hiệu hóa (TẮT) chức năng Tự động dò tìm ống kính Progressive.

(Vui lòng xem bảng dưới đây để tham khảo hoạt động)

Nhấn nút để thay đổi lựa chọn .



Chế độ đo	Hình ảnh trên màn hình	AUTO PROG	Hình ảnh trên màn hình	Mô tả	Hình ảnh trên màn hình
Eyeglass		ON(enabled)		Tự động dò tìm ống kính liên tục Đã bật	
		OFF(disabled)		Tự động dò tìm ống kính liên tục Đã tắt	RU
Single lens		ON(enabled)		Tự động dò tìm ống kính liên tục Đã bật	
		OFF(disabled)		Tự động dò tìm ống kính liên tục Đã tắt	RU
Contact lens		OFF(disabled)		Tự động dò tìm ống kính liên tục Đã tắt	

Biểu tượng Tự động tiến bộ sẽ luôn xuất hiện trên màn hình đo lường khi chức năng này được bật, ngoại trừ chế độ đo contact lens.

ABBE

Abbe number	Button image in Menu screen	Button image in Measurement screen
30		
35		
40		
45		
50		
55		
60		

Cài đặt này xác định số Abbe.

Các tùy chọn trong khoảng từ 30 đến 60 (theo gia số 5) là có sẵn.

Ab Số Abbe cũng có thể được chọn từ Màn hình đo lường

Số Abbe:

Khi ánh sáng trắng đi qua lăng kính, màu sắc là tách ra để tạo ra một phổ cầu vồng. Chiều rộng của dải màu này được gọi là sự phân tán sắc màu.

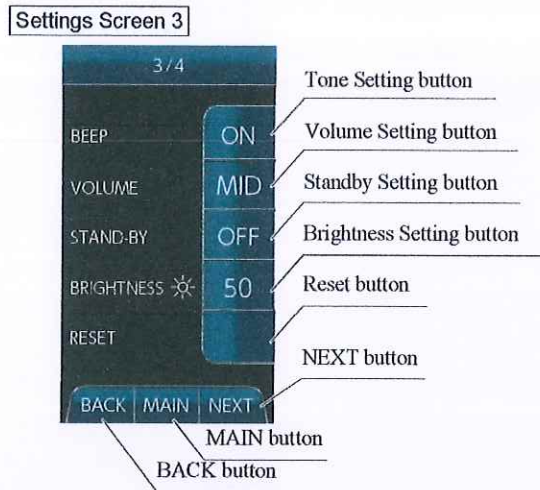
Số Abbe đại diện cho kích thước của màu phân tán. Độ phân tán sắc màu giảm khi Abbe tăng số lượng. Ngoại vi xuất hiện có nhiều màu hơn cho các ống kính có số Abbe thấp

Nhấn nút để thay đổi lựa chọn



5-2-4. Màn hình 3

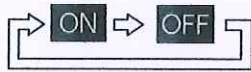
Nhấn NEXT từ màn hình 2 để vào màn hình 3.



BEEP

Cài đặt này cho phép (ON) hoặc vô hiệu hóa (OFF) chức năng âm thanh.

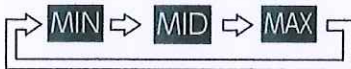
Nhấn nút để thay đổi lựa chọn



VOLUME

Cài đặt này xác định âm lượng. Tùy chọn âm lượng bao gồm MIN (tối thiểu), MID (trung bình) và MAX (tối đa).

Nhấn nút để thay đổi lựa chọn



STAND-BY

Cài đặt này xác định chức năng chờ. Các tùy chọn chế độ chờ bao gồm TẮT (tắt), 3 phút, 5 phút, và 10 phút. Đèn nền màn hình LCD tắt sau khi thời gian chờ đã đặt hết hạn mà không cần bất kỳ bằng cảm ứng nào hoặc thao tác nút giữ thiết bị. Đèn nền màn hình không TẮT nếu cài đặt chờ bị tắt. Chạm vào màn hình LCD hoặc nhấn nút HOLD tích hợp để bật lại màn hình.

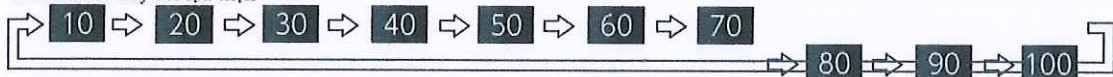
Nhấn nút để thay đổi lựa chọn



BRIGHTNESS

Cài đặt này xác định độ sáng màn hình LCD. Các tùy chọn độ sáng bao gồm 10 cấp độ từ 10 (tối) đến 100 (sáng).


Nhấn nút để thay đổi lựa chọn



RESET

Cài đặt này được sử dụng để khởi tạo hệ thống quang học.

Loại bỏ bất kỳ ống kính, bụi bẩn, hoặc các vật khác từ mũi trước khi nhấn nút Reset.

 Quá trình thiết lập lại sẽ không được thực hiện đúng nếu ống kính, bụi bẩn hoặc các vật thể khác có mặt trên vùng mũi.

Sau khi nhấn nút Đặt lại, thông báo sau sẽ xuất hiện.

Xác nhận rằng không có ống kính, bụi bẩn hoặc các đồ vật khác trên ống đầu và sau đó nhấn OK.

Lens Removed?

OK

Một thông báo xác nhận bắt đầu quá trình sẽ xuất hiện, nhấn OK lần nữa.

Sau đó, hệ thống quang học sẽ thiết lập lại. Hãy kiên nhẫn, quá trình này có thể mất chút thời gian.

Process Start OK?

OK

Thông báo sẽ biến mất sau khi quá trình đặt lại hoàn tất.



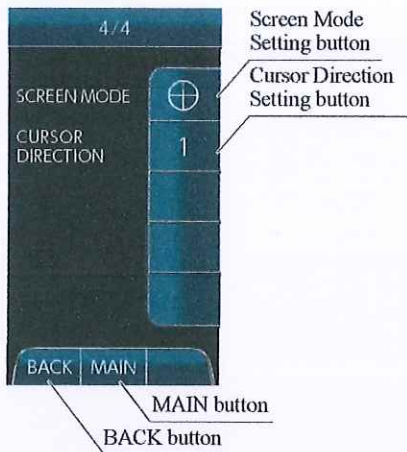
Nếu bạn chạy quá trình mà không cần tháo ống kính, độ chính xác của phép đo sẽ giảm đáng kể.

Trong trường hợp này, hãy tháo ống kính và đặt lại.

5-2-5. Màn hình 4

Nhấn NEXT từ màn hình 3 để qua màn hình 4

Settings Screen 4



SCREEN MODE

Để chọn cài màn hình. Chọn màn hình đo lường chính hoặc màn hình đo lường lăng kính.
Nhấn nút để thay đổi lựa chọn

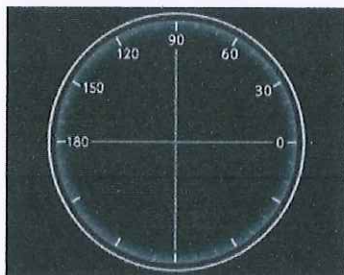


Thay đổi con trỏ như sau, theo màn hình đã chọn.

	Hold point		Fringe of the lens		
Main Measurement screen*1					
Prism Measurement screen*2					
Color of the Cursor	Blue/White	Blue	Yellow-green	Yellow	Red
Position of the Cursor	Marking Hold area	Measuring Hold area	Near Measuring Hold area	Slightly away from Hold area	Away from Hold area

Màn hình thay đổi như sau

Main measurement screen



*1

*2

Prism measurement screen



* 1 Chỉ ra khoảng cách và hướng từ trung tâm quang học.

* 2 Cho biết giá trị lăng kính và góc.

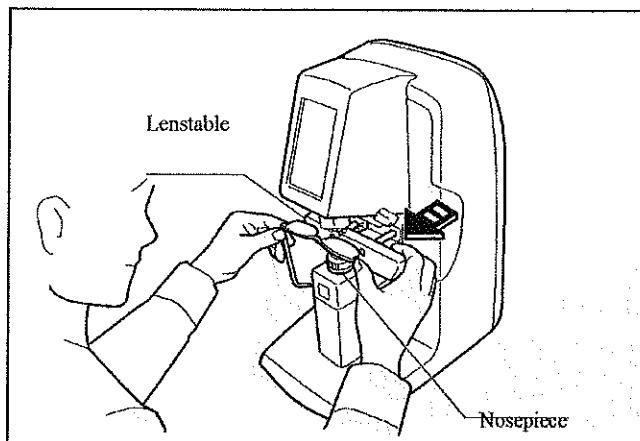
CURSORDIRECTION

Để chọn hướng chuyển động của con trỏ.

CURSOR DIRECTION	Button image in Menu screen	Description
CURSOR DIRECTION 1		(- ống kính) Con trỏ di chuyển cùng hướng với ống kính. (+ ống kính) Con trỏ di chuyển hướng ngược lại với ống kính
CURSOR DIRECTION 2		Con trỏ di chuyển cùng hướng với ống kính.

5-3. Mở máy

5-3-1. Eyeglasses and Lens blanks (Uncut lenses)

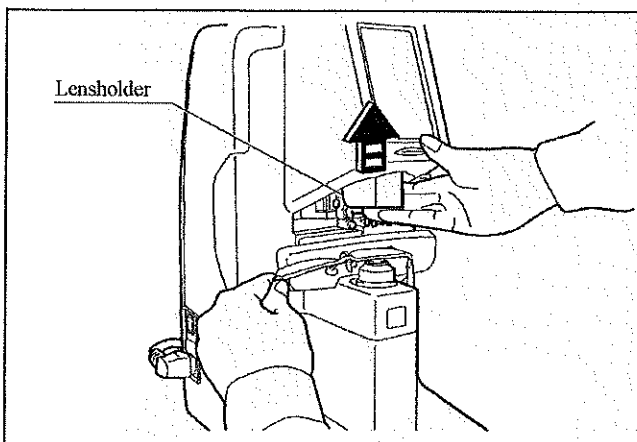


- (1) Đặt ống kính đã được làm sạch trước đó lên mũi với mặt trước lên.
- (2) Kéo băng ống kính về phía bạn cho đến khi nó chạm vào đáy khung.

⚠ Không thể thực hiện các phép đo chính xác nếu khung là tất băng ống kính (giá trị trực có thể không chính xác).

Băng ống kính không cần phải sử dụng khi đặt một ống kính đơn (ống kính trống).

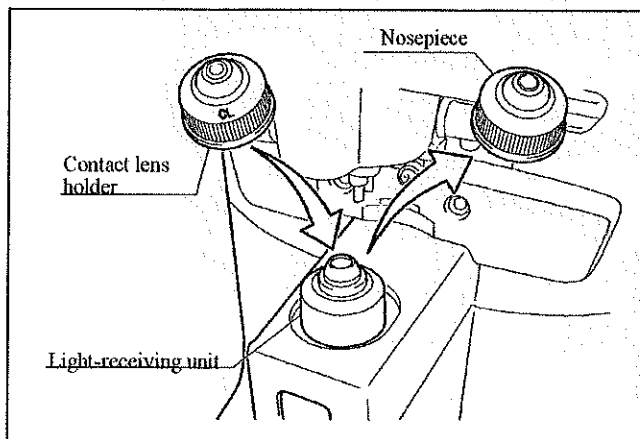
- Đảm bảo rằng bề mặt ống kính liên tục tiếp xúc với mũi khoan khi thực hiện phép đo.



- (3) Nhấc ống kính lên để mở khóa.
- (4) Hạ thấp giá đỡ ống kính vào ống kính để đảm bảo nó tại chỗ.

⚠ Cẩn thận khi hạ thấp giá đỡ ống kính. Nó có thể làm hỏng ống kính nếu di chuyển đột ngột.

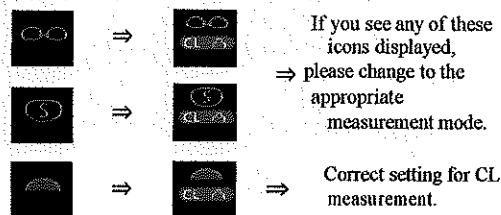
5-3-2. Contact lenses

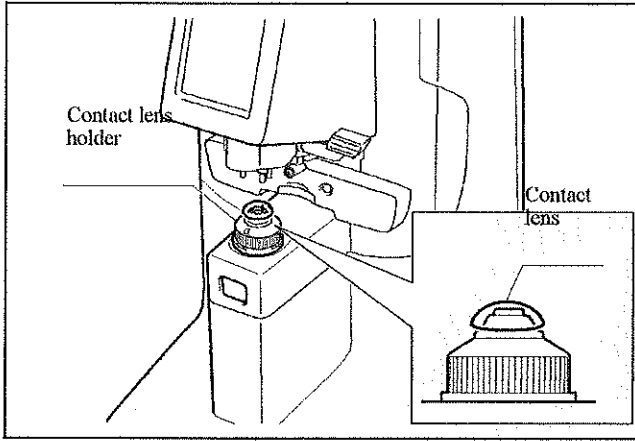


- (1) Tháo ống nhôm khỏi ánh sáng nhận đơn vị và gắn bộ phận giữ kính áp tròng.

🔍 Kiểm tra dấu "CL" làm tham chiếu.

Khi bạn lắp đặt giá đỡ ống kính tiếp xúc, CL biểu tượng sẽ được hiển thị trong Đo lường màn.



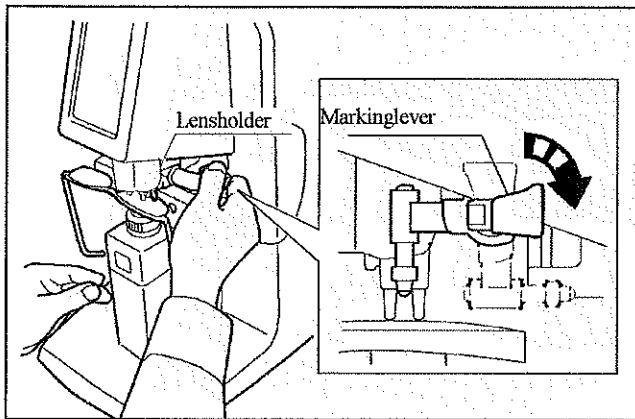


(2) Đặt contact lens lên giá đỡ.



Đặt contact lens lên bề mặt

5-3-3. Dùng bút đánh dấu Đánh dấu kính



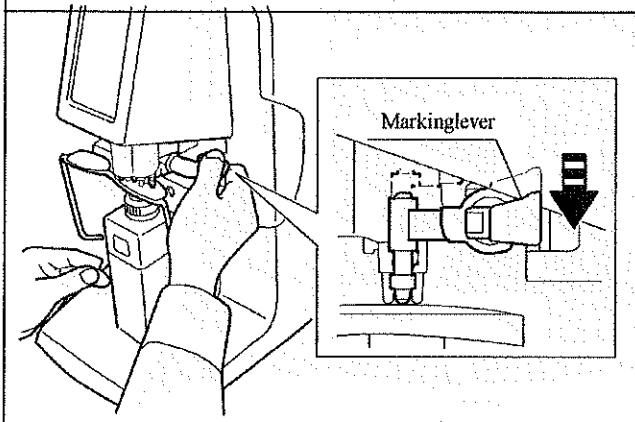
(1) Đặt cài đặt Tự động giữ trên Cài đặt màn hình 2 tới [Đánh dấu giữ (Giữ chính xác)].

(2) Hạ thấp giá đỡ ống kính để đảm bảo kính mắt hoặc ống kính đơn.

(3) Căn chỉnh con trỏ trên điểm giữ cho đến khi hiển thị con trỏ giữ dấu.

(4) Xoay căn đánh dấu theo hướng của mũi tên.

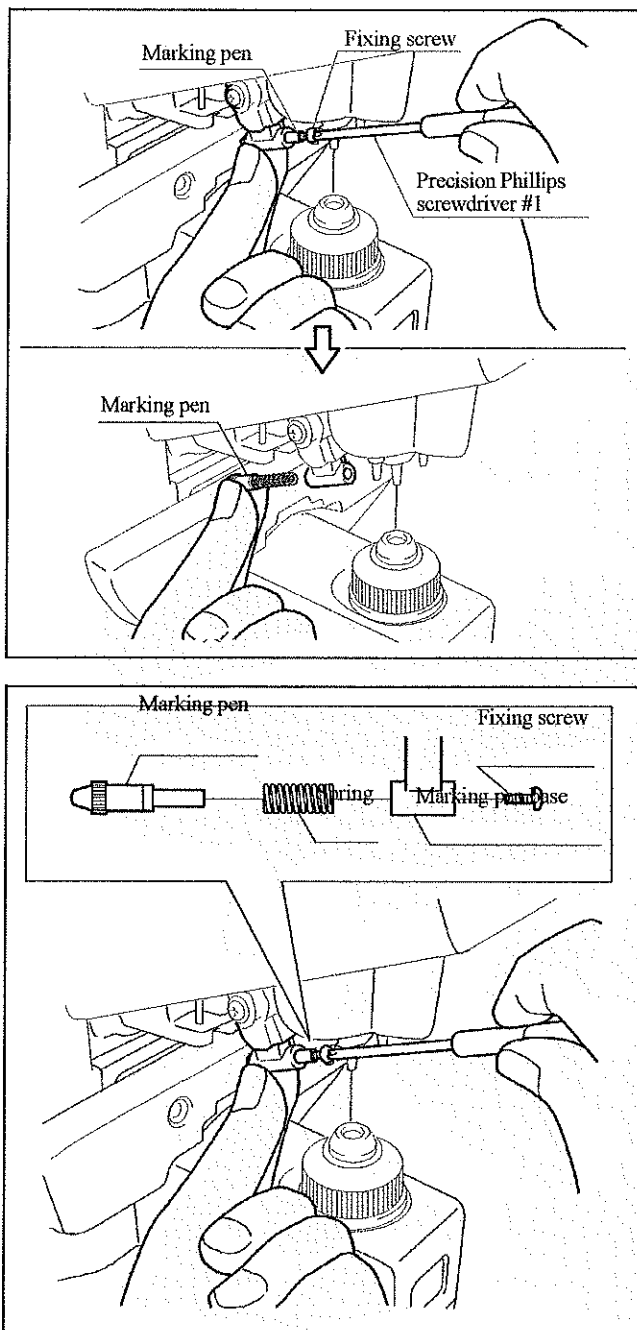
(5) Hạ cần gạt sau khi xoay.



Quan sát các biện pháp phòng ngừa sau đây để ngăn chặn thiệt hại cho đầu bút.

- Đảm bảo xoay cần đánh dấu trước rồi đẩy xuống dưới. (Nếu không có thể làm hỏng đầu bút đánh dấu bằng cách nhấn vào bằng ống kính.)
- Không áp dụng lực quá mức khi hạ cần gạt. (Làm như vậy có thể làm hỏng ống kính.)
- Không vận hành cần đánh dấu nếu ống kính không được đặt trên thiết bị.
- Không chạm vào đầu bút khi lau chùi thiết bị.

Thay thế bút đánh dấu



(1) Dùng tô vít để tháo vít đánh dấu

(2) (2) Gắn lò xo vào bút trước, sau đó chèn họ cùng nhau vào căn cứ. Cuối cùng, bảo mật bút với vít.

Khi thay thế bút đánh dấu:

- Sử dụng phụ tùng chính hãng: Đánh dấu bộ bút
- Không chạm vào đầu bút.
- Không được vặn chặt vít cố định.

(Làm như vậy có thể làm hỏng bút đánh dấu.)

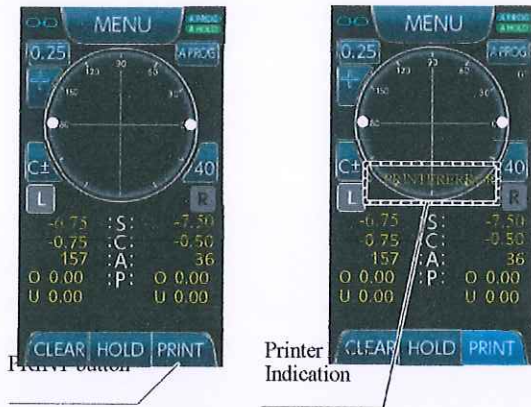
- Không làm mất vít hoặc lò xo

Mô-men xoắn thắt chặt được đề nghị để đánh dấu bút vít.

0,35 N • m ($\pm 10\%$)

5-4. Máy in

Kết quả in



- (1)Đo hoàn thành.
- (2)Nhấn PRINT.

•Máy in sẽ không hoạt động khi chưa hoàn thành in.
 ⚠️•Nếu lỗi "PRINTERERROR" xuất hiện, tham khảo báo lỗi!

Một số hình ảnh kết quả in

Eyeglass/Single Vision/!

```

63+      '      '
&</      '      '
$:6      r      r
360
%$6      r      r
5,*+721 ($/
                    
```

Prism Δaxis

Eyeglass/Progressive□*

```

5!      /!
63+      '      '
&</      '      '
$:6      r      r
$''      '      '
3;L      R
3<G      X
5,*+721 ($/
                    
```

Prism BUBO

Single Lens/Single Vision□

```

63+      '
&</      '
$:6      r
5,*+721 ($/
                    
```

No Prism Indication set

Single Lens/Progressive□

```

63+      '
&</      '
$:6      r
$''      '
5,*+721 ($/
                    
```

Contact Lens□

```

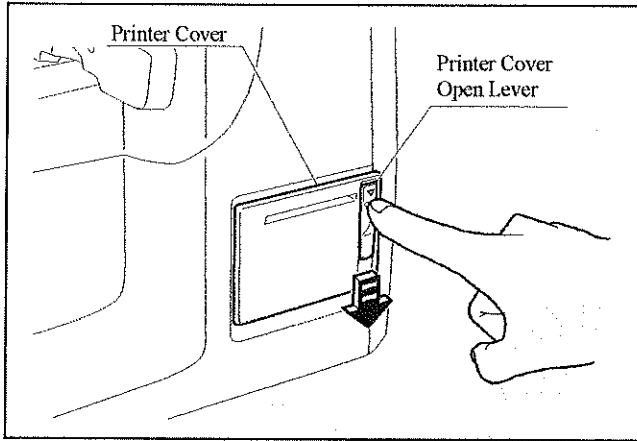
63+      '
&</      '
$:6      r
3;      L
3<      G
5,*+721 ($/
                    
```

* Khi điểm gần nằm trên cạnh ống kính (kết quả được hiển thị bằng số màu cam), giá trị ADD sẽ được in bên trong dấu ngoặc đơn.

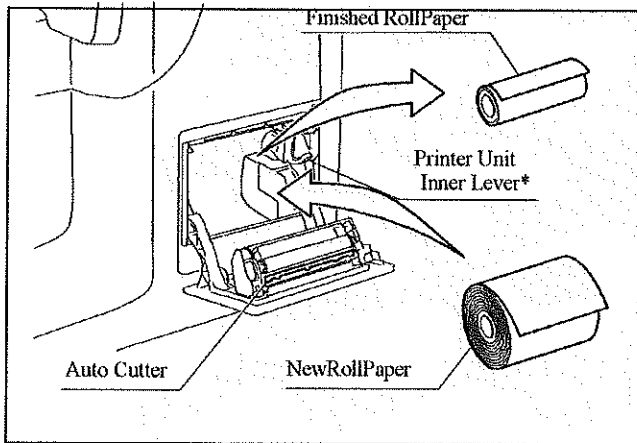
```

5!      /!
63+      '      '
&</      '      '
$:6      r      r
$''      '      '
3;L      R
3<G      X
5,*+721 ($/
                    
```

Thay giấy in

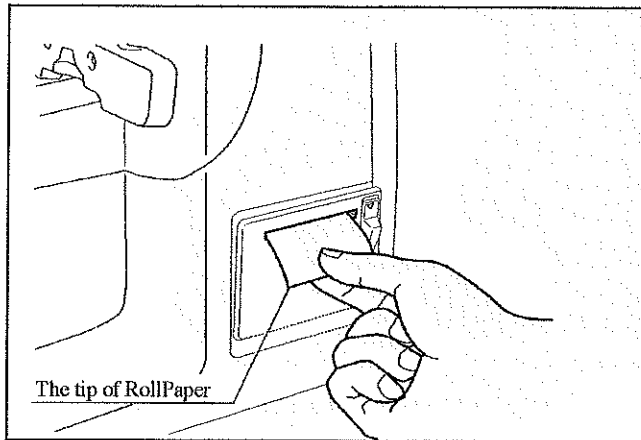


- (1) Nhấn xuống Đòn bẩy mở nắp máy in.
- (2) Mở nắp máy in.



- (3) Lấy giấy cuộn đã hoàn thành, sau đó chèn giấy mới cuộn.

- Không chạm vào dao cắt tự động. (Lưỡi cắt tự động có thể gây ra chấn thương.)
- Đảm bảo giấy cuộn được đặt ở bên phải phương hướng. (Nếu giấy được đặt lộn ngược, máy in sẽ không hoạt động đúng.)
- Sử dụng giấy cuộn chính hãng (DXA30109).



- (4) Đóng nắp máy in và rời khỏi đầu cuộn giấy bên ngoài.

* Nếu Inner Lever can thiệp vào Máy in Che khi đóng, đẩy về phía trước Đòn bẩy cho đến khi nó bị khóa, sau đó đóng Máy in Che.

- Không chạm vào phần trên của thiết bị máy in. (Nó nóng ngay sau khi in và có thể gây bỏng da.)
- Lưu trữ Giấy Máy in ở nơi thoáng mát. Nó có thể xấu đi nếu được lưu trữ ở mức cao môi trường nhiệt độ.

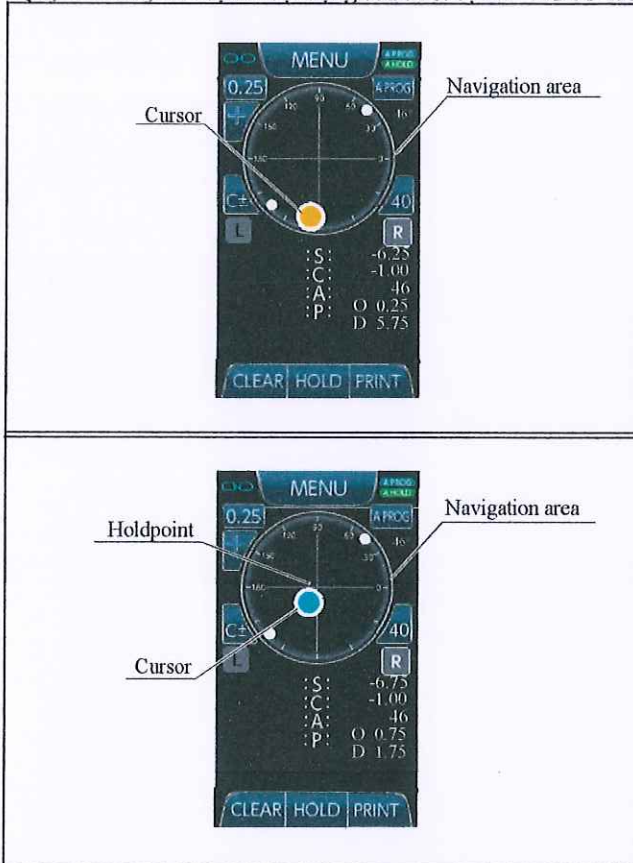
6. THỦ TỤC ĐO LƯỜNG

6-1. ỚNG TÂM NHÌN (SCA,SCAP)

6-1-1. Eyeglasses (AUTO HOLD Enabled)

Thủ tục này bắt đầu từ ống kính bên phải. Nếu bạn muốn bắt đầu từ phía bên trái, hãy chạm vào "Trái nút đo lường".

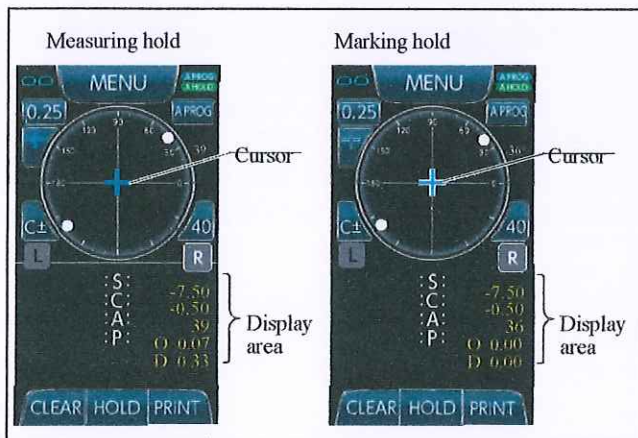
Quy trình này xác định hoạt động của thiết bị khi "AUTO HOLD" được bật).



- (1) Đặt ống kính mắt phải lên đầu ống.
<màn hình hiển thị>
Con trỏ sẽ xuất hiện trong điều hướng khu vực khi một ống kính được đặt trên ống đầu..

- (2) Di chuyển ống kính để đưa con trỏ vào giữ điểm nằm ở trung tâm của điều hướng khu vực.

<màn hình hiển thị>
Con trỏ trên màn hình sẽ di chuyển tương ứng với chuyển động của ống kính.
Màu của con trỏ thay đổi từ màu đỏ thành màu vàng và sau đó sang màu vàng-xanh như nó di chuyển đến gần điểm giữ .

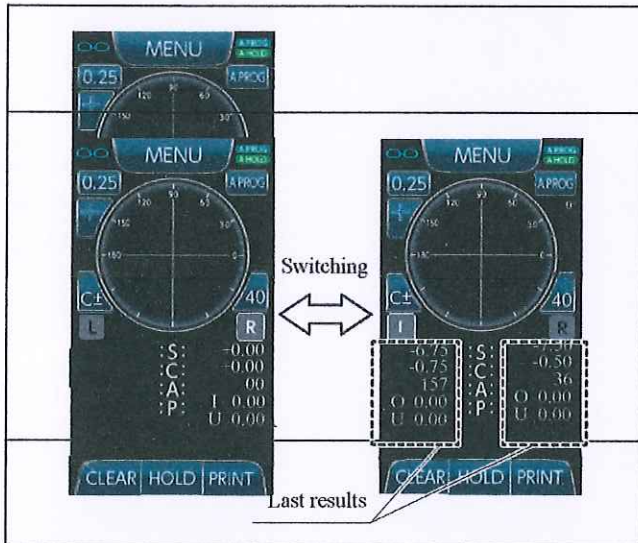


- (3) Trung tâm quang học sẽ tự động được xác định khi con trỏ liên kết với điểm giữ.

<màn hình hiển thị>
Con trỏ sẽ chuyển sang màu xanh khi nó ở căn chỉnh với điểm giữ.
Nút HOLD sẽ chuyển sang giây lát màu xanh khi trung tâm được xác định.
Các giá trị S, C, A và P sẽ xuất hiện trong màu vàng trên khu vực hiển thị bên phải một lần các phép đo đã được tính toán. Nhấn nút XÓA nếu bạn cần lấy lại số đo

-6.75 -7.50
 -0.75 -0.50
 1.57 36
 O 0.00 O 0.00
 U 0.00 U 0.00

CLEAR button



(5) Sau khi đo xong, loại bỏ kính mắt và sau đó nhấn nút R CLE RÀNG để xóa kết quả và đặt lại phép đo màn. Tại thời điểm này, nhấn nút XÓA sẽ lưu trữ kết quả đo đã xóa như

giá trị trước đây. (Nếu chỉ có một bên đã được đo, chỉ có một bên bên được ghi nhớ)

Nếu bạn không nhấn nút CLEAR và đặt ống kính mới, bạn có thể ghi đè phép đo kết quả trên màn hình.

Vui lòng nhấn (L) hoặc (R) nút để chọn mặt bạn muốn đo.

* Nếu bạn muốn lưu trữ kết quả đo cuối cùng, hãy đảm bảo nhấn nút XÓA. Nếu bạn chèn một ống kính mới mà không cần nhấn nút XÓA, dữ liệu đo lường cuối cùng sẽ là mất đi.

(6) Khi bạn nhấn giá trị đo

khv vực hiển thị mà không cần đặt ống kính, trước đó giá trị sẽ được hiển thị bằng màu xanh nhạt.

(7) Nếu bạn nhấn hiển thị giá trị đo lường

khv vực một lần nữa, màn hình sẽ hiển thị kết quả cuối cùng (số vàng). Nếu bạn tiếp tục nhấn vào khv vực hiển thị giá trị đo lường, lần cuối cùng và kết quả trước đó sẽ được hiển thị luân phiên.

(8) Sau khi đo xong (màu vàng) số được hiển thị), tháo ống kính và nhấn nút XÓA để lưu trữ các giá trị cuối cùng trong trí nhớ.

(9) Các giá trị được lưu trữ trong bộ nhớ sẽ bị xóa sau khi thực hiện một trong các thao tác sau.

• Thay đổi một trong các cài đặt sau trong

Menu chính

- Chế độ đo

- Chế độ ống kính

- Tự động tiến bộ

• Chế độ thay đổi với chế độ đo

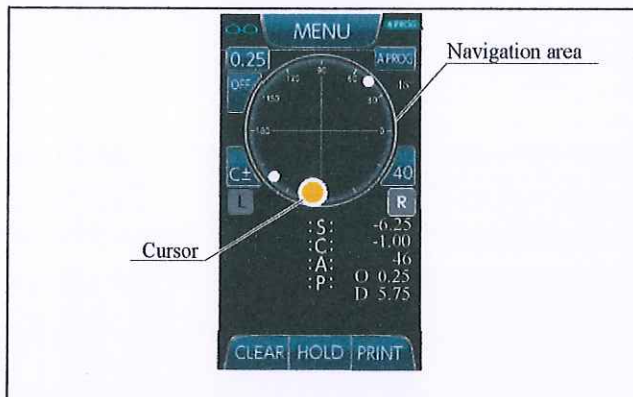
nút chuyển đổi trên màn hình đo lường

• Tắt nguồn OFF

6-1-2. Eyeglasses (AUTO HOLD Disabled)

Thủ tục này bắt đầu từ ống kính bên phải. Nếu bạn muốn bắt đầu từ phía bên trái, hãy chạm vào "Trái nút đo lường".

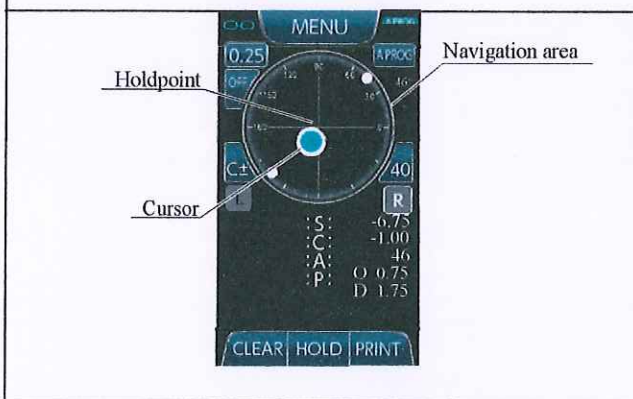
Quy trình này xác định hoạt động của thiết bị khi "AUTO HOLD" bị tắt).



(1) Đặt ống kính mắt phải lên đầu ống.

<Screendisplay>

Con trỏ sẽ xuất hiện trong điều hướng khu vực khi ống kính được đặt lên đầu ống



(2) Di chuyển ống kính để đưa con trỏ vào giữ điểm nằm ở trung tâm của điều hướng khu vực.

<Screendisplay>

Con trỏ trên màn hình sẽ di chuyển tương ứng với chuyển động của ống kính.

Màu của con trỏ thay đổi từ màu đỏ thành màu vàng và sau đó sang màu vàng-xanh như nó di chuyển đến gần điểm giữ.



(3) Nhấn nút GIỮ (trên màn hình hoặc

được xây dựng) khi con trỏ đã được căn chỉnh với giữ điểm.

<Screendisplay>

Con trỏ sẽ chuyển sang màu xanh khi nó ở căn chỉnh với điểm giữ.

Sau nút GIỮ (trên màn hình hoặc

được tích hợp sẵn), S, C, A và

Giá trị P sẽ xuất hiện bằng màu vàng ở bên phải khu vực hiển thị bên một lần các phép đo đã được tính toán.

Nhấn nút XÓA nếu bạn cần

lấy lại số đo

(4) Nhấn nút XÓA để xóa kết quả và đặt lại màn hình đo lường. Tại thời điểm này, nhấn nút XÓA sẽ lưu trữ kết quả đo đã xóa như giá trị trước đây.



Nếu bạn không nhấn nút CLEAR và đặt ống kính mới, bạn có thể ghi đè phép đo kết quả trên màn hình.

(Nếu chỉ có một bên đã được đo, chỉ có một bên bên được ghi nhớ) Nếu bạn không nhấn nút CLEAR và đặt ống kính mới, bạn có thể ghi đè phép đo kết quả trên màn hình. Vui lòng nhấn (L) hoặc (R) nút để chọn mặt bạn muốn đo.

* Nếu bạn muốn lưu trữ kết quả đo cuối cùng, hãy đảm bảo nhấn nút XÓA. Nếu bạn chèn một ống kính mới mà không cần nhấn Nút XÓA, dữ liệu đo lường cuối cùng sẽ là mất đi.

7. CÁC LỖI THƯỜNG GẶP

Lỗi	Nguyên nhân	Khắc phục
Thiết bị không hoạt động	Cáp nguồn không được kết nối với ổ cắm điện.	Kết nối cáp nguồn với một ổ cắm điện.
	Dây cáp điện không hoàn toàn được kết nối với thiết bị.	Kết nối cáp nguồn với thiết bị.
	Công tắc nguồn ở vị trí OFF.	BẬT công tắc nguồn.
	Nỗ cầu chì	Liên hệ hãng.
Thiết bị khởi động nhưng không hiển thị	LCD lỗi.	Liên hệ hãng.
LCD đột nhiên tắt	Chế độ Standby.	Nhấn vào màn hình.
Màn hình không hoạt động	Lỗi cảm ứng.	Liên hệ hãng.
Đánh dấu bị mờ	Đánh dấu bị mờ.	Thay thế bút đánh dấu.
	Mực khô	
Con trỏ được hiển thị trên màn hình điều hướng như thể đang thực hiện phép đo, nhưng không có	Điều kiện môi trường (như nhiệt độ) có ý nghĩa đáng kể thay đổi từ khi khởi động thiết bị	Khởi tạo lại hệ thống quang học bằng chức năng "RESET" từ Cài đặt Màn hình 3
"Lens Removed?" tin nhắn là được hiển thị và không bắt đầu.	Thiết bị được bật khi ống kính còn lại trên mũi.	Tháo kính
	Các trường hợp khác ngoài từ trên, nếu đơn vị đã được đặt lại theo cách thủ công từ	Nhấn nút OK. Sau đó, sau "Press Bắt đầu OK?" Thông báo được hiển thị, nhấn nút OK lần nữa.
Nút giữ không hoạt động.	Giữ nút bị trục trặc	TẮT nguồn và BẬT. Liên hệ với đại lý của bạn hoặc gần nhất trung tâm dịch vụ nếu thiết bị không bắt đầu sau một vài khởi động lại cố gắng.
Dữ liệu đầu ra không hoạt động	Cáp giao diện không được kết nối	Kiểm tra cáp
	Cáp giao diện bị hỏng	Thay cáp mới.
	Khác hơn là ở trên.	Liên hệ hãng.

<Distributor>

RIGHT MFG.CO.,LTD.

1-47-3, Maenochō, Itabashi-ku, Tokyo, 174-8633

Japan

Tel: +81-3-3960-2275 Fax: +81-3-3960-2285

<Service>

TOHOKU RIGHT

MFG.CO.,LTD.OPHTHALMIC SERVICE

45-1Aza-yashikimae, Nakamura Osato-cho,

Kurokawa-gun, Miyagi 981-3521, Japan

Tel: +81-22-359-3113 Fax: +81-22-359-3213

<Manufacturer>

Asahi vision inc.

3-12-7 Biwajima, Nishi-ku

Nagoya city, Aichi, JAPAN 451-0053

URL:<http://www.asahi-vision.com/english>

No part of this manual may be reproduced, transmitted, transcribed, stored in a retrieval system, or translated into any language in any form, by any means, without manufacturer's prior written permission.

The manufacturer reserves the right to change the specifications of the hardware and software described in this manual at any time and without prior notice.

